

Bản án số: 17/2019/HS-ST

Ngày 21 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Triệu Thị Tâm

Bà Đàm Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Vi Văn T, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1982 tại xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị P sinh năm 1960; vợ Hứa Thị H2, sinh năm 1984; có 02 con: con lớn năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, năm 2015 bị kết án về tội đánh bạc, đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt và các quyết định khác của bản án, quyết định xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 01/10/2019, tạm giam từ ngày 04/10/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Hà Văn C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 01/10/2019 tổ công tác Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn Đ, xã K, huyện V bắt quả tang Vi Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã Khê, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang tàng trữ trái phép 04 (bốn) gói giấy chứa chất bột màu trắng. Vi Văn T khai nhận đó là ma túy Heroine mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật là 04 (bốn) gói giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động; 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Vi Văn T, không thu giữ thêm tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản Kết luận giám định số 337/KL-PC09 ngày 03/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “*Chất bột màu trắng (thu giữ của Vi Văn T) gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,103 gam (đã trừ bì)*”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Vi Văn T khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy từ tháng 11 năm 2016. Bị cáo thường mua ma túy với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại đồi B thuộc xã T2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn, mỗi lần mua hết từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Ngày 01/10/2019, T ra khu vực đồi B thuộc xã T2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn để bốc vác hàng thuê. Đến khoảng 15h00’ cùng ngày khi vác hàng xong và nhận tiền công, T lên đỉnh đồi gặp người đàn ông T vẫn thường mua ma túy, T đưa cho người đó 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) mua được 05 (năm) gói ma túy Heroine. T cầm số ma túy cất vào túi quần rồi đi về nhà. Khi đến nhà, T xuống bếp, lấy 01 (một) gói ra để sử dụng. Còn 04 (bốn) gói, T gói lại vào mảnh giấy vệ sinh và cầm ra ngoài sân nhà thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Vi Văn T tại đồi B thuộc xã T2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn do không có đủ thông tin nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSVQ ngày 04/11/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, không có thu nhập.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu để tiêu hủy toàn bộ 0,076 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo Vi Văn T 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 (một) điện thoại di động

màu đen, loại phím bấm nắp phía trước và sau có chữ Nokia, bên trong lắp sim số 0392491084, máy cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Quan, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/10/2019 bị cáo Vi Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 04 (bốn) gói giấy chứa 0,103 gam ma túy Heroine. Nguồn gốc số ma túy trên T mua của một người đàn ông không quen biết ở xã T2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan truy tố bị cáo Vi Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Bởi vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Năm 2013 bị cáo bị Công an huyện Văn Quan bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Văn Quan tuyên phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền, qua xác minh tại địa phương, bị cáo Vi Văn T là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Vi Văn T do không có đầy đủ thông tin nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để xử lý trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đối với 0,076 gam ma túy Hêrôin còn lại sau giám định được đựng trong 01 (Một) phong bì thư có chữ ký cùng tên của các giám định viên Hoàng Mạnh H3 và Hoàng Đình C1, có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen, loại phím bấm nắp phía trước và sau có chữ Nokia, bên trong lắp sim số 0392491084, máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo được xác định là điện thoại bị cáo liên lạc hàng ngày, không sử dụng để liên lạc mua ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu của bị cáo, không phải là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[11] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/10/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu để tiêu hủy: 0,076 gam ma túy Hêrôin còn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì thư có chữ ký cùng tên của các giám định viên Hoàng Mạnh H3 và Hoàng Đình C1, có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới

* Trả lại cho bị cáo Vi Văn T 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen, loại phím bấm nắp phía trước và sau có chữ Nokia, bên trong lắp sim số 0392491084, máy cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05 tháng 11 năm 2019. Số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) hiện đang được gửi tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn số tài khoản 3949.0.9048344.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập ngày 08/11/2019).

4. Án phí: Bị cáo Vi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương